TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu T, sinh năm 1996

Đăng ký HKTT: Đội *, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Bùi Hoài N, sinh năm 1995

Trú tại: Đội *, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thu T và anh Bùi Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thu T và anh Bùi Hoài N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thu T và anh Bùi Hoài N có 02 con chung là cháu Bùi Xuân B, sinh ngày 14/09/2017 và cháu Bùi Đức T, sinh ngày 20/01/2021. Chị Đỗ Thu T và anh Bùi Hoài N tự thỏa thuận giao cả hai cháu Bùi Xuân B và Bùi Đức T

cho anh Bùi Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ Thu T có trách nhiệm đóng góp phí tổn con chung cho anh Bùi Hoài N số tiền là 2.000.000 đồng/tháng *(Hai triệu đồng),* kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu B và cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đỗ Thu T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và số tiền 150.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0016675 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn